

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu:	Băng rôn, cò phướng, xe loa cổ động
Gói thầu số:	02
Dự án/dự toán mua sắm:	Tổ chức hội chợ thương mại quốc tế Festival Huế 2020
Phát hành ngày:	11/02/2020
Ban hành kèm theo Quyết định:	Quyết định số: 15 /QĐ-TTXTTM ngày 11 /2/2020 của Trung tâm Xúc tiến thương mại Thừa Thiên Huế về phê duyệt Bản yêu cầu báo giá gói thầu chào hàng cạnh tranh rút gọn “ Băng rôn, cò phướng, xe loa cổ động” thuộc đề án Tổ chức hội chợ thương mại quốc tế Festival Huế 2020.

Bên mời thầu

[Ghi tên, đóng dấu (nếu có)]

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư/bên mời thầu	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: **Trung tâm xúc tiến thương mại Thừa Thiên Huế**

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu; “Băng rôn, cờ phướn, xe loa cổ động” thuộc đề án Tổ chức hội chợ thương mại quốc tế Festival Huế 2020. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a hoặc Mẫu 03b Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Cam kết thực hiện gói thầu xây lắp theo Mẫu số 02 Chương III;
3. Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu 03a(1) Chương III;
4. Các nội dung cần thiết khác:
 - Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.
 - Có giá dự thầu cố định, không chào thầu theo nhiều mức giá hoặc có kèm điều kiện
 - Giá chào hàng đã bao gồm: giá hàng hóa, chi phí vận chuyển, thuế VAT, bảo hành và các chi phí liên quan khác đến gói thầu.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: **Trung tâm xúc tiến thương mại Thừa Thiên Huế; Số 02, Tôn Đức Thắng, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế; Điện thoại: 0234.3 837840; Fax: 0234.3837840; không muộn hơn 08 giờ ngày 18/02/2020.** Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp

nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo đấu thầu theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: 2% giá trị hợp đồng.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Mục 1: Phạm vi cung cấp hàng hóa:

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Bảo hành	Đơn vị tính	Số lượng	Các yêu cầu khác (nếu có)
	<i>[Nêu tên hàng hóa]</i>	<i>[Nêu đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất]</i>	<i>[Nêu các yêu cầu về bảo hành]</i>		<i>[Điền số lượng từng loại hàng hóa cần mua]</i>	<i>[Nêu yêu cầu về địa điểm, thời gian giao hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ và các nội dung cần thiết khác..]</i>
1	Cờ phướn treo trên các trục đường chính: kích thước 0,7m x 2m, bằng vải, bao gồm công treo tháo gỡ và lệ phí	Cờ phướn treo trên các trục đường chính: kích thước 0,7m x 2m, bằng vải, bao gồm công treo tháo gỡ và lệ phí	Trước trong và sau thời gian diễn ra Hội chợ	Chiếc	200	- Đảm bảo hoàn thiện trước ngày khai mạc Hội chợ 05 ngày
2	Băng rôn treo trên các trục đường chính: kích thước 0.8m x 8m, bằng vải, bao gồm công treo tháo gỡ và lệ phí	Băng rôn treo trên các trục đường chính: kích thước 0.8m x 8m, bằng vải, bao gồm công treo tháo gỡ và lệ phí	Trước trong và sau thời gian diễn ra Hội chợ	Cái	50	- Đảm bảo hoàn thiện trước ngày khai mạc Hội chợ 05 ngày

3	Xe loa cổ động:	Xe loa cổ động: bao gồm xe tải 500kg, pano 2 mặt, 2 loa công suất 100w; Đảm bảo 02 xe chạy trong ngày; thời gian: sáng từ 6h đến 7h30, Chiều từ 17h30 đến 20h;Tuyến đường đi: Trong thành phố và các huyện lân cận.	Trước và trong thời gian diễn ra Hội chợ	Ngày	10	
---	-----------------	---	--	------	----	--

Mục 2. Yêu cầu của gói thầu

2.1 Yêu cầu kỹ thuật

- Nội dung, hình thức của các hoạt động tuyên truyền, quảng cáo phải đúng đối tượng nhằm thu hút, vận động doanh nghiệp, các tổ chức, người tiêu dùng tham gia, giao dịch.

- Việc in ấn băng rôn, cờ phướn, pa nô xe loa cổ động phải đúng theo thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt, đảm bảo chất lượng, an toàn, thẩm mỹ trong suốt kỳ Hội chợ.

- Các tài liệu quảng bá, tuyên truyền, phong sân khấu khai mạc phải ghi rõ:

+ Đây là hoạt động thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2020;

+ Cơ quan chỉ đạo: Bộ Công Thương, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Cơ quan chủ trì: Cục Xúc tiến thương mại, Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm xúc tiến thương mại Thừa Thiên Huế.

2.2. Yêu cầu tiến độ cung cấp

Tiến độ yêu cầu cung cấp hoàn thành trước ngày khai mạc Hội chợ 05 ngày. Cụ thể như sau:

Bảng số 3. Tiến độ cung cấp

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Địa điểm cung cấp	Ngày hoàn thành
1	Cờ phướn treo trên các trục đường chính: kích thước 0,7m x 2m, bằng vải, bao gồm công treo tháo gỡ và lệ phí		Chiếc	200	Tháng 3/2020	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Đảm bảo hoàn thành Trước ngày khai mạc hội chợ 05 ngày
2	Băng rôn treo trên các trục đường chính: kích thước 0.8m x 8m, bằng vải, bao gồm công treo tháo gỡ và lệ phí		Cái	50	Tháng 3/2020	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Đảm bảo hoàn thành Trước ngày khai mạc hội chợ 05 ngày
3	Xe loa cổ động:		Ngày	10	Tháng 3/2020	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Đảm bảo thực hiện Trước ngày khai mạc hội chợ 3 ngày cho đến khi kết thúc Hội chợ.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____[Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____[Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____[Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____[Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Cờ phướn treo trên các trục đường chính: kích thước 0,7m x 2m, bằng vải, bao gồm công treo tháo gỡ và lệ phí	Chiếc	200			M1
2	Băng rôn treo trên các trục đường chính: kích thước 0.8m x 8m, bằng vải, bao gồm công treo tháo gỡ và lệ phí	Cái	50			M2
3	Xe loa cổ động	Ngày	10			M3
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+M3

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG

Số:/2020/HĐBR-XTQG

Gói thầu: Băng rôn, cờ phướn, xe loa cổ động

Thuộc đề án: Tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Festival Huế 2020

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;

Quyết định số 3837/QĐ-BCT ngày ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại năm 2020;

Căn cứ Hợp đồng số 01/2020/XTTM-Huế ngày 20 tháng 01 năm 2020 đã ký kết giữa Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương và Trung tâm Xúc tiến Thương mại Thừa Thiên Huế về việc thực hiện đề án trong khuôn khổ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTXTTM ngày ... tháng ... năm 2020 của giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu chào hàng cạnh tranh rút gọn “Băng rôn, cờ phướn, xe loa cổ động” thuộc đề án Tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Festival Huế 2020;

Căn cứ Thông báo số /TB- TTXTTM ngày ... tháng ... năm 2020 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại Thừa Thiên Huế về kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu chào hàng cạnh tranh rút gọn “Băng rôn, cờ phướn, xe loa cổ động” thuộc đề án Tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Festival Huế 2020;

Hôm nay ngàytháng ...năm 2020, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A): TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 02 Tôn Đức Thắng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 02343 837 840

Fax: 02343 837 840

Tài khoản: 3713.0.1125309 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1125309

Người đại diện: Ông Nguyễn Lê Minh Tuấn

Chức vụ: Giám đốc

2. ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU (BÊN B):

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Người đại diện: Chức vụ: Giám đốc Công ty

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thực hiện gói thầu "Băng rôn, cờ phướn, xe loa cổ động" phục vụ tổ chức Hội chợ Thương mại quốc tế Festival Huế 2020 thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại, với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng:

Bên A giao bên B thực hiện gói thầu "Băng rôn, cờ phướn, xe loa cổ động" nhằm tuyên truyền, quảng bá cổ động trực quan phục vụ tổ chức Hội chợ Thương mại quốc tế Festival Huế 2020 thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại. Nội dung bên B phải thực hiện bao gồm:

1. Số lượng:

Stt	Nội dung hạng mục công việc thực hiện:	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cờ phướn treo trên các trục đường chính: kích thước 0,7m x 2m, bằng vải, bao gồm công treo tháo gỡ và lệ phí	Chiếc	200		
2	Băng rôn treo trên các trục đường chính: kích thước 0.8m x 8m, bằng vải, bao gồm công treo tháo gỡ và lệ phí	Cái	50		
3	Xe loa cổ động: bao gồm xe tải 500kg, pano 2 mặt, 2 loa công suất 100w; Đảm bảo 02 xe chạy trong ngày; thời gian: sáng từ 6h đến 7h30, Chiều từ 17h30 đến 20h; Tuyến đường đi: Trong thành phố và các huyện lân cận	Ngày	10		
	TỔNG CỘNG				

2. Yêu cầu thực hiện tuyên truyền, quảng bá cổ động trực quan:

- Nội dung, hình thức của băng rôn, cờ phướn, xe loa cổ động nhằm thu hút, vận động doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tổ chức, người tiêu dùng tham gia, giao dịch tại hội chợ.

- Các băng rôn, cờ phướn, xe loa cổ động phải ghi rõ:

+ Đây là hoạt động thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2020;

+ Cơ quan chỉ đạo: Bộ Công Thương, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Cơ quan chủ trì: Cục Xúc tiến thương mại, Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm xúc tiến thương mại Thừa Thiên Huế.

3. Thời gian thực hiện tuyên truyền cổ động trực quan Hội chợ Thương mại Quốc tế Festival 2020:

+ Đối với băng rôn, cờ phướn: theo thông báo của Sở Văn hóa và Thể thao Thừa Thiên Huế. Hoàn thành việc in ấn, bàn giao và treo các sản phẩm trước ngày khai mạc Hội chợ 05 ngày

+ Đối với xe loa cổ động: thực hiện trước khai mạc Hội chợ 03 ngày cho đến ngày kết thúc Hội chợ.

Điều 2. Trách nhiệm của mỗi bên:

1. Trách nhiệm của bên A:

- Cung cấp các thông tin, tài liệu hướng dẫn sản phẩm cho Bên B.

- Phê duyệt nội dung thiết kế, nội dung thông tin tuyên truyền để bên B có căn cứ triển khai thực hiện.

- Cung cấp các điểm treo trên các đường chính và địa bàn các huyện, thị xã.

- Chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên B như điều 03 trong hợp đồng này.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Tổ chức thực hiện các hạng mục công việc, đảm bảo về mặt kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, số lượng và thời gian như nêu ở điều 1 của hợp đồng này.

- Chịu trách nhiệm đăng ký giấy phép thực hiện quảng cáo do Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

- Treo các băng rôn, cờ phướn, cổ động trên các trục đường theo thông báo của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tháo dỡ các sản phẩm sau khi kết thúc Hội chợ

- Cung cấp cho bên A đầy đủ các chứng từ thanh toán đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán:

1. Giá trị hợp đồng:

Tổng giá trị hợp đồng: đồng (**Bao gồm VAT 10%**)

(**Bằng chữ:.....**)

Giá trị cuối cùng của hợp đồng sẽ căn cứ vào khối lượng công việc thực tế mà bên B đã thực hiện cho bên A. Nếu bên A yêu cầu bên B thực hiện các công việc ngoài hợp đồng thì bên A phải trả chi phí phát sinh cho bên B. Chi phí phát sinh này phải được hai bên thống nhất bằng văn bản trước khi thực hiện.

2. Phương thức thanh toán:

a. Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

b. Số lần thanh toán:

Lần thứ nhất: Bên A ứng trước cho Bên B 30% giá trị hợp đồng, ngay sau khi ký hợp đồng và bên B có giấy đề nghị tạm ứng.

Lần thứ hai: Bên A sẽ thanh toán giá trị hợp đồng còn lại và các chi phí phát sinh (nếu có) cho bên B sau khi hai bên ký nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và bên B cung cấp đầy đủ chứng từ thanh quyết toán theo quy định.

Điều 4. Hồ sơ thanh quyết toán bao gồm:

- Hợp đồng ký giữa Bên A và Bên B.
- Biên bản nghiệm thu và bàn giao các hạng mục công việc thực hiện tại điều 1 của hợp đồng. Kèm theo:
 - + Đối với băng rôn cờ phướn: Cung cấp cho bên A ảnh chụp và danh sách địa điểm treo băng rôn. Ảnh chụp thể hiện rõ nội dung của băng rôn, cờ phướn và danh mục tuyến phố, địa điểm treo băng rôn.
 - + Đối với xe loa cổ động: ảnh chụp xe loa.
 - + Ma kết thiết kế các hạng mục công việc thực hiện tại điều 1 của hợp đồng được lãnh đạo Trung tâm Xúc tiến Thương mại Thừa Thiên Huế phê duyệt.

- Thanh lý hợp đồng ký giữa Bên A và Bên B.
- Hóa đơn tài chính (đã có thuế VAT) do Bên B cấp cho Bên A.
- Hồ sơ, tài liệu chứng từ khác có liên quan.

Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày 30 tháng 4 năm 2020

Điều 6. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu]

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký

kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: sau khi ký biên bản thương thảo hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày hai bên ký kết biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B sau khi bên hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc thực hiện theo hợp đồng.

Điều 8. Trường hợp bất khả kháng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật như thiên tai, dịch họa, chiến tranh, sự thay đổi pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước, doanh nghiệp bị phá sản hay các sự kiện khác nằm ngoài khả năng phán đoán và khắc phục của các bên làm cho một hoặc hai bên không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng này, thì bên bị ảnh hưởng trực tiếp của sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho bên kia bằng văn bản, đồng thời tổ chức lập biên bản đánh giá thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra để làm cơ sở xem xét giải quyết và hành vi vi phạm hợp đồng của bên đó không bị coi là có lỗi và không phải chịu trách nhiệm trước bên kia.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp.

Các tranh chấp giữa hai bên phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết trước tiên bằng thương lượng. Nếu thương lượng không thành, các tranh chấp đó sẽ được giải quyết tại Tòa án cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Điều khoản thực hiện.

1. Trong trường hợp chất lượng, số lượng dịch vụ, hạng mục công việc không đạt được như quy định trong hợp đồng hoặc công việc không được hoàn thành đúng thời hạn do lỗi của Bên B, thì Bên A có quyền giảm phí dịch vụ và/hoặc yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại.

2. Nếu một Bên chậm, hoặc không thực hiện được nghĩa vụ hợp đồng của mình dẫn đến việc gây thiệt hại cho phía Bên kia thì Bên có lỗi phải bồi thường thiệt hại theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Mọi thay đổi, thêm, bớt đối với hợp đồng này đều phải được hai Bên thỏa thuận bằng văn bản.

Điều 10. Hiệu lực hợp đồng.

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

3. Hợp đồng được lập thành 06 bộ, bên A giữ 04 bộ, bên B giữ 02 bộ, các bộ Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____[Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của ____[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____[Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____[Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại ____[Ghi địa chỉ của ngân hàng]⁽³⁾ (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____[Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____[Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____[Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số ____[Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

